TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Thuận

2. Ông Phạm Xuân Trường

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thảo Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Tốt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Số nhà 17 Nguyễn Tri Phương, tổ 2, khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh - Bình Thuận.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số nhà 183 Ngô Gia Tự, khu phố 5, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh - Bình Thuận

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Nguyễn Hoài T trình bày:

Anh và chị Võ Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận vào năm 2019. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự vãi nhau vì tính tình không hòa hợp, bản thân anh T không còn tình cảm gì nữa với chị H, hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Qua xác minh, xác định được thông tin như sau:

Trước đây chị H đã có một đời chồng và sinh được hai người con, sau đó ly hôn. Đến năm 2019 thì chị Võ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Hoài T và về chung sống tyại nhà anh T ở khu phố 9, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận từ năm 2019. Cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, do chị H làm ăn vỡ nợ bỏ nhà ra đi. Hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, các đương sự không có đơn tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã đúng thành phần, tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Võ Thị H không đến tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Anh Nguyễn Hoài T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Võ Thị T là bị đơn, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng anh T và chị H, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Giữa anh T và chị H tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, vì tính tình không hòa hợp, mặt khác qua xác minh, xác định được vợ chồng anh T thường xảy ra mâu thuẫn, chị H làm ăn kinh tế thất bại bỏ nhà đi, hai vợ chồng không còn ở chung. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T.

[5] *Về án phí:* Anh T phải chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Anh Nguyễn Hoài T ly hôn chị Võ Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004017 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Minh Tuấn